

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 586/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Tổ 12, ấp MT, xã MHH, thành phố LX, tỉnh AG; Tạm trú: Nhà trọ LMB, ấp Lò Ô, xã AT, thị xã BC, tỉnh BD. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Khóm LQA, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG; tạm trú: Nhà trọ NTKV, ấp LO, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2012. Đến ngày 13/8/2015 thì bà và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm với nhau, thường xảy ra cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà H và ông H có 03 con chung là Nguyễn Dương Đăng Kh, sinh ngày 05/9/2012; Kh1, sinh ngày 16/4/2014 và cháu Nguyễn Dương Thanh Ph, sinh ngày 15/4/2018. Các con chung là cháu Kh1 và cháu Kh hiện tại đang do ông H và ông bà nội trực tiếp chăm sóc. Do đó, khi ly hôn bà H không muốn làm xáo trộn cuộc sống của các con nên bà H đồng ý giao cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Đối với cháu Ph hiện tại do bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ph. Bà H không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông H cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thu H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến: Những người tiến Hnh tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn là phù hợp và nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ nơi cư trú tại xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Dương Thị Thu H đã trình bày ý kiến đầy đủ và có Đơn yêu cầu xét xử vắng; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc ông H vắng mặt không có lý do nên ông H phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định. Tòa án sẽ căn cứ vào lời trình bày của bà H và chứng cứ do Tòa án thu thập làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Dương Thị Thu H và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Đến thời gian đầu năm 2020 mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do giữa vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung, ông H thay đổi tính nết, thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà H. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân.

Quá trình tố tụng, Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông H không tham gia. Điều này thể hiện thái độ thờ ơ, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình của ông H. Mặc khác, căn cứ kết quả xác minh ngày 07/10/2020, tại nhà trọ của ông Lê Minh Bình, thuộc ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cho thấy hiện tại bà H và ông H không chung sống với nhau nữa, bà H vẫn sống tại nhà trọ của ông Bình, ông H có lui tới nhưng giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát với nhau mặc dù có người khuyên răn. Như vậy cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H đã không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà H trình bày quá trình chung sống, bà H và ông H có 03 con chung là Nguyễn Dương Đăng Kh, sinh ngày 05/9/2012; Kh1, sinh ngày 16/4/2014 và cháu Nguyễn Dương Thanh Ph, sinh ngày 15/4/2018. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ph và yêu cầu giao cháu Kh1 và cháu Kh cho ông H nuôi dưỡng.

Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 15/10/2020 của cháu Nguyễn Dương Đăng Kh trình bày ý kiến về việc hiện tại đang sống với ông, bà nội ở phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, cháu tình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là Nguyễn Văn H khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu Kh hiện nay đã trên 07 tuổi và nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với yêu cầu, ý kiến của bà H; Theo bà H thừa nhận thì hiện tại cháu Kh và cháu Kh1 đều đang sống với ông bà nội, do ông bà nội và ông H nuôi dưỡng và chăm sóc. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của cháu Kh và cháu Kh1 thì cần giao cháu Kh và cháu Kh1 cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Đối với cháu Ph hiện tại đang do bà H nuôi dưỡng, xét thấy cháu Ph còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), rất cần sự chăm sóc từ người mẹ, mặt khác giữa bà H và ông H có 03 con chung, ông H đã trực tiếp nuôi dưỡng 02 đứa lớn là cháu Kh và cháu Kh1 thì cần tục giao cháu Ph cho bà H nuôi dưỡng, vừa là để đảm bảo sự phát triển ổn định của các cháu, vừa để cân bằng quyền và nghĩa vụ của ông H và bà H với các con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Dương Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35 và 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thu H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Dương Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Giao các con chung là Nguyễn Dương Đăng Kh, sinh ngày 05/9/2012; Kh1, sinh ngày 16/4/2014 cho ông Nguyễn Văn H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Dương Thị Thu H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Giao con chung là Nguyễn Dương Thanh Ph, sinh ngày 15/4/2018 cho bà Dương Thị Thu H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả ông H và bà H đều có quyền, nghĩa vụ đối với các con chung, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung. Không ai được cản trở ông H và bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của các con chung Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0047814 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi Hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô